

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày: 07/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG LÊ VĂN XÔ.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ ÔNG NGUYỄN TRUNG TRỰC.

2/ ÔNG NGUYỄN THANH PHƯƠNG.

Thư ký phiên tòa: BÀ NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
ÔNG PHAN QUỐC KHÁNH – kiểm sát viên.

Ngày 07/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2021/HSST ngày 23/11/2021; Quyết định xét xử số 114/2021/QĐXXST-HS ngày 27/12/2021 đối với bị cáo:

1/PHAN ĐÌNH T - Sinh năm 1999, tại Khánh Hòa.

Nơi ĐKKHKT: thôn M, xã P, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Tạm trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không.

Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: làm thuê.

Con ông: T (chết) và bà: A - 1972.

Anh chị em ruột: 02 người; lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2021 và chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/TRẦN BĂNG T - Sinh năm 1990, tại Hậu Giang.

Nơi ĐKKHKT: ấp T, xã T, thị xã M, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê.

Con ông: U - 1969 và bà: N - 1969.

Anh chị em ruột: 02 người; lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Vợ: T - 1994; Vợ chồng có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2021 và chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

NLQ – 1965. Trú: khu phố M, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

NCK – 2001. Trú: thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo Phan Đình T và Trần Băng T được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/9/2021, Trần Băng T điều khiển xe mô tô BKS 86B4-186.50 đến phòng trọ của Phan Đình T tại khu vực xã M, huyện H chơi, sau đó thì Phan Đình T mượn xe của Trần Băng T đi công việc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Phan Đình T về phòng trọ và rủ Trần Băng T đi mua ma túy về sử dụng thì Trần Băng T đồng ý và cùng đi với Phan Đình T. Sau đó, Phan Đình T điều khiển xe mô tô chở Trần Băng T đến khu vực Km14 Quốc lộ 1A (thuộc thôn B, xã K, huyện H), gặp một người phụ nữ tên thường gọi là U (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể), Phan Đình T nói U bán cho “một hộp 5 và một cái 2” thì U báo giá là 4.000.000 đồng, Phan Đình T đồng ý và đưa 4.000.000 đồng cho U. Một lát sau, U quay lại và ném 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 tại gần vị trí Trần Băng T và Phan Đình T đang đứng chờ, Phan Đình T biết trong gói thuốc lá này có ma túy nên nói Trần Băng T nhặt gói thuốc lên và bỏ vào túi quần Jean bên trái Trần Băng T đang mặc rồi cả hai đi xe mô tô về lại phòng trọ, khi về đến khu vực Km18 Quốc lộ 1A thuộc thôn S, xã C, huyện H thì bị Công an huyện H kiểm tra phát hiện 02 gói nilon chứa chất nghi là ma túy bên trong vỏ thuốc 555 mà Trần Băng T, Phan Đình T vừa mua được nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1095/KLGD-PC09 ngày 13/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói nilon thu giữ được của Phan Đình T, Trần Băng T là Methamphetamine, có tổng khối lượng là 5,2506 gam.

Về vật chứng vụ án:

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Sirius màu đen, BKS 86B4-186.50 là của NLQ, là mẹ vợ của Trần Băng T, cho Trần Băng T mượn để làm phương tiện đi lại và xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên không đặt ra để xử lý tiếp theo.

- 02 gói nilon không màu có kích thước lần lượt là (05x03)cm và (04x02)cm, đã cắt lấy mẫu và 5,1834 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSHTN-HS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phan Đình T và Trần Băng T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Phan Đình T và Trần Băng T, phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt:

1/Phan Đình T từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

2/Trần Băng T từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án:

Áp dụng: Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói nilon không màu có kích thước lần lượt là (05x03)cm và (04x02)cm, đã cắt lấy mẫu và 5,1834 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555. Xét thấy đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đình T và Trần Băng T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 04/9/2021 bị cáo Phan Đình T rủ Trần Băng T đi mua ma túy về sử dụng thì Trần Băng T đồng ý. Bị cáo Phan Đình T điều khiển xe mô tô BKS 86B4-186.50 chở bị cáo Trần Băng T đến khu vực Km14 Quốc lộ 1A thuộc thôn B, xã K, huyện H, gặp một người phụ nữ tên thường gọi là U (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) mua 4.000.000 đồng ma túy, U ném 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 tại gần vị trí bị cáo Trần Băng T và Phan Đình T đang đứng chờ, bị cáo Phan Đình T, Trần Băng T biết trong gói thuốc lá này có ma túy, nên bị cáo Trần Băng T nhặt gói thuốc lên và bỏ vào túi quần Jean bên trái Trần Băng T đang mặc rồi cả hai đi xe mô tô về thì bị Công an huyện H kiểm tra phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1095/KLGD-PC09 ngày 13/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói nilon thu giữ được của Phan Đình T, Trần Băng T là Methamphetamine, có tổng khối lượng là 5,2506 gam.

Hành vi của bị cáo Phan Đình T và Trần Băng T đã trực tiếp xâm hại đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Hành vi của bị cáo Phan Đình T và Trần Băng T là cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản thân các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là việc làm bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng xem thường pháp luật các bị cáo đã phạm tội, cần đưa ra xét xử nghiêm bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức độ phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo.

[3] *Vật chứng của vụ án:*

Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Sirius màu đen, BKS 86B4-186.50 là của NLQ, là mẹ vợ của Trần Băng T, cho Trần Băng T mượn để làm phương tiện đi lại và xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Xét thấy đã xử lý xong.

02 gói nilon không màu có kích thước lần lượt là (05x03)cm và (04x02)cm, đã cắt lấy mẫu và 5,1834 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555. Xét thấy đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

[4] **Về án phí:** bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Phan Đình T và Trần Băng T, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

XỬ PHẠT: 1/Phan Đình T 05(Năm) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 04/9/2021.

2/Trần Băng T 05(Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 04/9/2021.

ÁP DỤNG: Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói nilon không màu có kích thước lần lượt là (05x03)cm và (04x02)cm, đã cắt lấy mẫu và 5,1834 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Đình T và Trần Băng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/01/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Xô